

Bản án số: 37/2023/DS-ST
Ngày: 16/03/2023
“V/v tranh chấp hợp đồng góp
hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tôn Phước Thuận.

2. Bà Đào Thị Thu V.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 288/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2023/QĐHPT ngày 08 tháng 02 năm 2022, và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2023/QĐHPT ngày 27 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1963; địa chỉ: số nhà 21, ấp NH, xã N M, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1983; địa chỉ: số nhà 43, tổ 02, ấp NA, xã N M, huyện C, tỉnh An Giang.

Bà Nguyễn Thị Mỹ L ủy quyền cho ông Nguyễn Thành Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Khóm 3, phường C A, thành phố C1, tỉnh An Giang. Theo văn bản ủy quyền ngày 15.03.2022; có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đặng Hoàng Tr, sinh năm 1983; địa chỉ: số nhà 43, tổ 02, ấp NA, xã N M, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy V trình bày, do chỗ quen biết với vợ chồng bà L, ông Tr có tham gia hội do bà L làm chủ, số tiền bà L hưởng hoa hồng từ các hội viên khác hốt. Đến kỳ mở hội, hội viên nào mở giá hội cao nhất thì được hốt hội. Chủ hội có trách nhiệm thu tiền các hội viên khác giao cho người hốt được và hưởng hoa hồng. Bà tham gia 01 dây hội 3.000.000đ/tháng khai ngày 04/11/2020 (al) hội có 22 hội viên, dây hội này bà tham gia 01 phần (trong dây hội này chủ hội ghi tên thêm Nhí nằm số thứ tự số 22). Hội khai đến lần thứ 20 thì tự ý ngưng không khai tiếp tục. Do đó dây hội này tôi châu được số tiền hội sống là 48.0000.000 đồng, sau đó bà L trả được 6.000.000 đồng, hiện nay còn nợ lại tôi 42.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ L và ông Đặng Hoàng Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hội 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng) không yêu cầu tính lãi suất.

Tại phiên tòa ngày 16.02.2023 người đại diện ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Mỹ L là ông Nguyễn Thành Th trình bày: Đối với số nợ bà V vừa trình bày thì bà L cũng thống nhất hiện nay còn nợ bà V số tiền hội 42.000.000 đồng do hoàn cảnh gia đình bà L hiện nay khó khăn, cho bà xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền hội 42.000.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu ông Đặng Hoàng Tr cùng có nghĩa vụ liên đới với bà Nguyễn Thị Mỹ L trả số tiền nợ hội 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng) cho bà V.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); danh sách hội viên (bản photo).

- Bà Nguyễn Thị Mỹ L ủy quyền cho ông Nguyễn Phùng Thịnh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy V đã cung cấp các tài liệu chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L ủy quyền cho ông Nguyễn Thành Th cũng thống nhất số nợ và yêu cầu xin trả dần.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không

lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án.

Do quen biết, nên bà Nguyễn Thị Thúy V có tham gia dây hụi 3.000.000 đồng/tháng, mở ngày 04/11/2020 (âm lịch) do bà Nguyễn Thị Mỹ L làm chủ, có 22 phần, bà V tham gia 01 phần tên N, đã đóng hụi được với tổng số tiền 48.000.000 đồng. Đến ngày 19/6/2022 (âm lịch), bà L tuyên bố vỡ hụi và có trả được 6.000.000 đồng, còn nợ 42.000.000 đồng. Nay, yêu cầu bà L và ông Đặng Hoàng Tr (chồng bà L) liên đới trả 42.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, bà V rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Đặng Hoàng Tr cùng liên đới với bà Nguyễn Thị Mỹ L trả số tiền 42.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất với số tiền khởi kiện của nguyên đơn, hiện tại hoàn cảnh bà L khó khăn, xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Xét thấy, căn cứ bà V khởi kiện là sổ hụi ngày 04/11/2020 (âm lịch), hụi 3.000.000 đồng/tháng, có 22 hụi viên, bà V tham gia 01 phần và căn cứ biên bản xác minh ngày 09/01/2023 đối với bà Võ Thị Luyến xác định có tham gia dây hụi trên cùng với bà V nên có cơ sở xác định việc giao dịch hụi giữa bà V và bà L được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận do bà L tự ý ngưng hụi, không được sự đồng ý của các hụi viên, vi phạm nghĩa vụ của chủ hụi nên bà V khởi kiện yêu cầu bà L trả nợ 42.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp Điều 471 Bộ luật Dân sự.

Đối với yêu cầu ông Đặng Hoàng Tr cùng liên đới với bà Nguyễn Thị Mỹ L trả số tiền 42.000.000 đồng, do bà V đã rút lại yêu cầu nên cần đình chỉ. Riêng, việc bị đơn xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng không được phía nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở xem xét.

Về tính lãi suất, do bà V không yêu cầu nên không đề cập đến.

Căn cứ các Điều 471 Bộ luật Dân sự, Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề xuất:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy V.
- Buộc bà Nguyễn Thị Mỹ L có trách nhiệm trả bà Nguyễn Thị Thúy V tiền nợ hụi 42.000.000 đồng.
- Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy V đối với yêu cầu ông Đặng Hoàng Tr liên đới cùng bà Nguyễn Thị Mỹ L trả số nợ hụi 42.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Nguyễn Thị Thúy V khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Mỹ L, ông Đặng Hoàng Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ hụi 42.000.000 đồng. Bà L, ông Tr có nơi cư trú tại ấp Nhơn An, xã N M, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Hoàng Tr đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt ông Tr. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Qua lời khai và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thúy V tại các biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ cung cấp và qua quá trình bà giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xác định giữa bà V với bà L có ký kết hợp đồng góp hụi giữa hai bên phù hợp với quy định của pháp luật. Nên được pháp luật công nhận và bảo vệ, không trái đạo đức xã hội, do bà L tự ý ngưng không khai hụi tiếp tục nhưng bà L không trả số tiền hụi khi bà V có yêu cầu là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Điều 282, Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong số các tài liệu, chứng cứ do bà V cung cấp có danh sách dây hụi thể hiện dây hụi được bà L ghi tên Nhí nằm các số thứ tự số 22.

Lời khai của người làm chứng cùng với dây hụi với bà V thì cũng xác định bà V có tham gia chơi hụi trong các dây hụi mà bà L làm chủ và hiện nay bà L còn thiếu lại bà V số tiền hụi là 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng).

Như vậy, lời khai của bà V phù hợp với danh sách hụi và lời khai của những người tham gia chơi hụi cùng bà V. Do đó có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà V.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nghĩa vụ trả nợ của bị đơn:*

Bà V yêu cầu bà L, ông Tr cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi 42.000. 000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng).

Xem xét yêu cầu liên đới thấy rằng, mặc dù, ông Tr có cùng bà Linh xác lập hợp đồng về hụi với bà V hay không, nhưng hiện nay bà L với ông Tr không có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân ông bà không hợp pháp, vì vậy bà V yêu cầu bà L, ông Tr cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hụi 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng) là không có cơ sở.

Tại phiên Tòa bà V cũng xin rút lại yêu cầu liên đới đối với ông Tr, do đó Hội đồng xét xử nghĩ nên cần Đình chỉ đối với yêu cầu này là phù hợp với quy định pháp luật được quy định tại Điều 217, 218 Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của bà V tại phiên Tòa vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của V là phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 466, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015., Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Tại phiên Tòa người đại diện cho bị đơn bà Nguyễn Thị Mỹ L là ông Nguyễn Thành Th xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng nhưng không được phía bà V chấp nhận

[5] Về lãi suất: Trong quá trình giải quyết vụ án bà V không yêu cầu tính lãi suất. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Bà Nguyễn Thị Thúy V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 282, 466, 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 217, 218, 227, 228, 235, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy V.

Buộc bà Trần Thị Mỹ L có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Thúy V. số tiền hui 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng)

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy V yêu cầu ông Đặng Hoàng Tr có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền hui 42.000.000 đồng (bốn mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm ngàn đồng)

Bà Nguyễn Thị Thúy V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Thúy V số tiền tạm ứng án phí 1.050.000 đồng (*năm trăm hai mươi lăm nghìn*) đồng mà bà Nguyễn Thị Thúy V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012643 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới cấp ngày 17 tháng 10 năm 2022

3. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn